BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57 /2019/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang phục vụ, công tác trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang phục vụ, công tác trong Công an nhân dân,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; mức đóng, trách nhiệm đóng, phương thức đóng bảo hiểm y tế; cấp thẻ bảo hiểm y tế và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh trường Văn hóa, sinh viên hệ dân sự, sinh viên người nước ngoài đang học tập tại trường Công an nhân dân, thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, học viên Công an nhân dân hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; công nhân công an; công dân được tạm tuyển trước khi chính thức được tuyển chọn vào Công an nhân dân (sau đây viết gọn là công dân tạm tuyển);

2. Thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ đang công tác, phục vụ trong Công an nhân dân, thân nhân của học viên Công an nhân dân hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước (sau đây viết gọn là thân nhân của

cán bộ, chiến sĩ);

3. Thân nhân của công nhân công an;

4. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại trường Công an nhân dân được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước;

5. Học sinh trường Văn hóa Công an nhân dân;

6. Sinh viên hệ dân sự đang học tập tại các trường Công an nhân dân;

7. Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương);

8. Cơ quan bảo hiểm xã hội;

9. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 3. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

1. Đối tượng do người lao động và Công an đơn vị, địa phương đóng bảo hiểm y tế (sau đây gọi chung là người lao động), gồm:

a) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên;

b) Công nhân công an;

c) Công dân tạm tuyển.

2. Đối tượng do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế, gồm:

a) Thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp của bản thân, của vợ hoặc của chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học phổ thông;

b) Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại trường Công an nhân dân được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước.

3. Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, gồm:

a) Học sinh trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Sinh viên hệ dân sự đang học tập tại các trường Công an nhân dân.

4. Đối tượng do Công an đơn vị, địa phương đóng bảo hiểm y tế là thân nhân của công nhân công an đang phục vụ trong Công an nhân dân gồm những đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

5. Đối tượng không tham gia bảo hiểm y tế theo Thông tư này, gồm:

a) Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm y tế quy định tại Điều 3, khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây viết gọn là Nghị định số 146/2018/NĐ-CP);

b) Thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại các điều 2, 3 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP mà đã được Nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) hoặc thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;

c) Thân nhân của công nhân công an thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Mức đóng, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này thực hiện như sau:

a) Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% tiền lương tháng theo ngạch bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định) hoặc bằng 4,5% tiền lương tháng ghi trong hợp đồng lao động (đối với người lao động hưởng tiền lương theo quy định của người sử dụng lao động); trong đó, Công an đơn vị, địa phương đóng 2/3, người lao động đóng 1/3;

Đối với người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm đóng của Công an đơn vị, địa phương được trích từ ngân sách nhà nước;

Đối với người lao động không hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này có thêm một hoặc nhiều hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thì đóng bảo hiểm y tế theo hợp đồng lao động có mức tiền lương cao nhất;

c) Trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% tiền lương tháng của người lao động trước khi nghỉ thai sản và do Bảo hiểm xã hội Việt Nam bảo đảm;

d) Trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì không phải đóng bảo hiểm y tế nhưng vẫn được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế;

đ) Trong thời gian người lao động bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật

thì mức đóng hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng của người lao động. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận là không vi phạm pháp luật, người lao động phải truy đóng bảo hiểm y tế trên số tiền lương được truy lĩnh, không tính lãi đối với số tiền truy đóng.

2. Đối với đối tượng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Thông tư này, mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó:

a) Kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này do ngân sách nhà nước đảm bảo;

b) Kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 30% mức đóng bảo hiểm y tế, phần còn lại do cá nhân tự đóng. Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, điều chỉnh mức lương cơ sở thì người tham gia và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng bảo hiểm y tế;

c) Kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này được sử dụng từ các nguồn sau:

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thì do ngân sách nhà nước đảm bảo;

- Đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân không sử dụng ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức đóng bảo hiểm y tế

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này: Hằng tháng, Công an đơn vị, địa phương thực hiện đóng bảo hiểm y tế và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này: Hằng quý, Công an đơn vị, địa phương chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế của đối tượng này đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế. Chậm nhất đến tháng 11 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế của năm đó.

3. Đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này: Định kỳ 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần, các trường Công an nhân dân thực hiện thu tiền đóng bảo hiểm y tế phần thuộc trách nhiệm đóng của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế.

4. Đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này: Hằng tháng, Công an đơn vị, địa phương thực hiện đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng này cùng thời điểm đóng bảo hiểm y tế cho người lao động.

Chương III
CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 6. Thẻ bảo hiểm y tế

1. Thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này do cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Công an đơn vị, địa phương có cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đóng quân, làm việc cấp.

2. Thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế và thời hạn thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Điều 7. Hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế

1. Hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (sau đây viết gọn là Luật Bảo hiểm y tế), cụ thể:

a) Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế;

b) Danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

2. Hồ sơ đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Luật Bảo hiểm y tế; gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế;

b) Thẻ bảo hiểm y tế (đối với trường hợp đổi thẻ).

3. Biểu mẫu cấp thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 8. Cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Kê khai cấp thẻ bảo hiểm y tế:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư này thực hiện kê khai các nội dung trên tờ khai tham gia bảo hiểm y tế nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp;

b) Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 3 Thông tư này thì cán bộ, chiến sĩ và công nhân công an đại diện cho thân nhân kê khai các thông tin trên tờ khai tham gia bảo hiểm y tế nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp. Trường hợp một người là thân nhân của nhiều cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an hoặc một người vừa là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an vừa là thân nhân của quân nhân tại ngũ hoặc người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, học viên cơ yếu hưởng sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước hoặc công nhân, viên chức quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội, hoặc người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu thì thực hiện kê khai theo thứ tự lần lượt như sau:

- Trường hợp một người đồng thời vừa là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ vừa là thân nhân của công nhân công an thì kê khai một lần duy nhất theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự như sau: thân nhân của cán bộ, chiến sĩ; thân nhân của công nhân công an hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

thân nhân của công nhân công an không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Tại thời điểm kê khai, thân nhân ở cùng cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an nào thì cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đó có trách nhiệm kê khai; nếu không ở cùng hoặc ở cùng nhiều cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an thì trách nhiệm kê khai theo thứ tự: con trai, con gái, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp (nếu cùng hàng trong thứ tự thì người con lớn tuổi nhất kê khai);

- Thân nhân là con đẻ, con nuôi hợp pháp có cả cha và mẹ đều là cán bộ, chiến sĩ hoặc công nhân công an hoặc một người là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, người kia là quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; hoặc một người là công nhân công an, người kia là công nhân, viên chức quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội hoặc người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu thì người mẹ có trách nhiệm kê khai;

- Trường hợp không thực hiện theo thứ tự như quy định nêu trên thì cán bộ, chiến sĩ hoặc công nhân công an nào thực hiện kê khai phải báo cáo cụ thể cho đơn vị kê khai và nêu rõ lý do.

2. Đơn vị quản lý trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, độ chính xác thông tin trên tờ khai tham gia bảo hiểm y tế và gửi hồ sơ đến Phòng Tổ chức cán bộ (hoặc đơn vị có chức năng thực hiện công tác tổ chức cán bộ) thuộc Công an đơn vị, địa phương.

3. Sau khi tiếp nhận tờ khai tham gia bảo hiểm y tế do đơn vị quản lý trực tiếp chuyển đến, Phòng Tổ chức cán bộ (hoặc đơn vị có chức năng thực hiện công tác tổ chức cán bộ) thuộc Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập danh sách trình Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương (nơi có con dấu) gửi cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

4. Trường hợp hết thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế, đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này không phải khai lại tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (trừ trường hợp có thay đổi về thông tin trên thẻ). Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát, lập danh sách đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ để thực hiện gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 9. Đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế

Khi cần đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế, đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:

1. Trực tiếp đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế: Cá nhân có đơn đề nghị kèm theo thẻ bảo hiểm y tế (đối với trường hợp đổi thẻ) nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ.

2. Thông qua Công an đơn vị, địa phương: Cá nhân hoặc cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đại diện cho thân nhân có đơn đề nghị kèm theo thẻ bảo hiểm y tế (đối với trường hợp đổi thẻ) nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp để chuyển đến Phòng Tổ chức cán bộ (hoặc đơn vị có chức năng thực hiện công tác tổ chức cán bộ) thuộc Công an đơn vị, địa phương lập danh sách đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế

trình Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ thực hiện đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Cục Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Cục Kế hoạch và tài chính kiểm tra, hướng dẫn việc dự toán, quyết toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch và tài chính

a) Lập dự toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 3 Thông tư này; chỉ đạo cơ quan tài chính Công an đơn vị, địa phương thu, nộp, quyết toán tài chính bảo hiểm y tế đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện các quy định về tài chính bảo hiểm y tế trong Công an nhân dân;

b) Quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 3 Thông tư này với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

a) Tháng 11 hằng năm, quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này trong năm; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện bảo hiểm y tế về Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân và Cục Kế hoạch và tài chính;

b) Tháng 6 hằng năm, lập dự toán phần ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế năm kế tiếp cho đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này (cùng với dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) của năm sau, báo cáo Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân và Cục Kế hoạch và tài chính;

c) Lập danh sách và thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ giảm trừ kinh phí đóng bảo hiểm y tế trong trường hợp:

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này không tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế trong Công an nhân dân; nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi;

- Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư này thôi học tại các trường Công an nhân dân (kết thúc khóa học, buộc thôi học hoặc chuyển sang học các trường không thuộc Bộ Công an);

- Cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an thôi phục vụ trong Công an nhân dân (nghỉ hưu, chuyển ngành, xuất ngũ, bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân, buộc thôi việc, buộc thôi học) hoặc chuyển sang đối tượng khác không thuộc diện có thân nhân được hưởng bảo hiểm y tế;

d) Căn cứ tình hình thực tế, Công an đơn vị, địa phương có thể phân cấp cho đơn vị trực thuộc rà soát, lập danh sách đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện cấp, gia hạn, đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

4. Trách nhiệm của người lao động, học sinh, sinh viên và cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về kê khai cấp, đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai;

b) Sử dụng và hướng dẫn thân nhân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng mục đích.

Điều 11. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2019.

2. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 09/2015/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân.

3. Các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì nội dung dẫn chiếu được điều chỉnh thực hiện theo văn bản mới.

4. Thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà còn thời hạn sử dụng thì có giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trên thẻ.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp thực hiện);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, X01 (P9).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

Mẫu số
(Ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018)

BỘ CÔNG AN
ĐƠN VỊ.....

Số:...../.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Số thẻ BHYT đã phát hành trong năm	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHYT	Thân nhân CBCS	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
A.	***Đối tượng tăng***									
I	**Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động**									
1.	Nguyễn Văn A.									Con liệt sĩ hoặc thương binh....
II	**Công nhân Công an**									
1.										
III	**Công dân đang tạm tuyển**									
1.										
IV	**Thân nhân của cán bộ, chiến sĩ**									
1										

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Số thẻ BHYT đã phát hành trong năm	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHYT	Thân nhân CBCS	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
V	**Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại các trường CAND**									
1										
VI	**Học sinh trường văn hóa Công an nhân dân**									
1										
VII	**Sinh viên hệ dân sự đang học tập tai các trường CAND**									
1										
VIII	**Thân nhân của công nhân Công an**									
1										
B	***Đối tượng giảm***									
1.										

Nơi nhận:
- BHXH .....
- X01, H01;
- Lưu:...

CÁN BỘ LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BỘ PHẬN TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu TK1-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số: 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh -phúc

TỜ KHAI

THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

I. Đối với người chưa được cấp mã số BHXH *(người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [13] dưới đây).*

[01]. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: .....

[02]. Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / ..... [03]. Giới tính: .....

[04]. Quốc tịch ..... [05]. Dân tộc .....

[06]. Nơi đăng ký giấy khai sinh: [06.1]. Xã (phường, thị trấn): .....

[06.2]. Huyện *(quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh)*: ..... [06.3]. Tỉnh (Tp): .....

[07]. Địa chỉ nhận kết quả: [07.1]. số nhà, đường phố, thôn xóm: .....

[07.2]. Xã *(phường, thị trấn)*: ..... [07.3] Huyện *(quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh)*:..... [07.4].Tỉnh (Tp): .....

[08]. Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: ..... [09]. Số điện thoại liên hệ: .....

[10a].Họ tên cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an: .....

[10b]. Đơn vị công tác:..... [10c] Quan hệ: .....

[11]. Mức tiền đóng: ..... [12]. Phương thức đóng: .....

(Chỉ tiêu [11], [12] chỉ áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện)

[13]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu *(không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện)*:

.....

II. Đối với người đã được cấp mã số BHXH thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT *(người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [05] dưới đây)*

[01]. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: .....

[02]. Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ..... / ..... [03]. Mã số BHXH: .....

[04]. Nội dung thay đổi, yêu cầu: .....

.....

.....

[05]. Hồ sơ kèm theo (nếu có): .....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Website chia sẽ: http://thichlaviet.com

HƯỚNG DẪN LẬP
Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
(Mẫu TK1-TS)

a) Mục đích:
- Kê khai các thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN và thành viên Hộ gia đình khi không có mã số BHXH.
- Kê khai khi có yêu cầu điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN như: nhân thân, chức danh nghề, phương thức đóng, nơi đăng ký KCB ban đầu...

b) Trách nhiệm lập:
- Người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.
- Cha/mẹ/người giám hộ (đối với Trẻ em dưới 6 tuổi).

c) Thời gian lập:
- Đối với người lao động cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN; người chỉ tham gia BHXH bắt buộc; người tham gia BHXH tự nguyện: Khi tham gia khi chưa được cấp mã số BHXH hoặc điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.
- Đối với người chỉ tham gia BHYT:
+ Trẻ em dưới 6 tuổi chưa được cấp thẻ BHYT;
+ Người tham gia khi có điều chỉnh thông tin; người tham gia chưa được cấp mã số BHXH.

d) Phương pháp lập:
*** Đối với người chưa được cấp mã số BHXH:** Người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [13] dưới đây. Trường hợp người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng thì kê khai bổ sung chỉ tiêu [14]. Phụ lục thành viên hộ gia đình.

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

[02]. Ngày tháng năm sinh: ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[03]. Giới tính: ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

[04]. Quốc tịch: ghi như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[05]. Dân tộc: ghi như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[06]. Nơi đăng ký Giấy khai sinh: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh, thành phố đã đăng ký giấy khai sinh.

Trường hợp chưa xác định được nơi cấp giấy khai sinh lần đầu thì ghi nguyên quán (trường hợp sát nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai) hoặc ghi theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

[07]. Địa chỉ nhận kết quả: ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống để cơ quan BHXH gửi trả sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác: số nhà, đường phố, thôn xóm; xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh, thành phố.

[08]. Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: ghi số chứng minh nhân dân hoặc ghi số hộ chiếu hoặc ghi số Thẻ căn cước.
[09]. Số điện thoại liên hệ: ghi số điện thoại liên hệ (nếu có).
[10a]. Họ tên cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an: Ghi rõ họ tên cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an là thân nhân của người tham gia BHYT
[10b]. Đơn vị công tác: Ghi cụ thể đơn vị cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang công tác để phục vụ công tác quản lý và cấp thẻ BHYT.
[10c]. Quan hệ: ghi rõ quan hệ với người tham gia BHYT là gì (cha/ mẹ/ vợ/chồng/ con hoặc anh /chị/ em...)
[11]. Mức tiền đóng (áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện): ghi mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.
[12]. Phương thức đóng (áp dụng đối với người đi lao động ở nước ngoài, người tham gia BHXH tự nguyện): ghi cụ thể phương thức đóng là 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng ...
[13]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu (danh sách đăng ký nơi KCB ban đầu được cơ quan BHXH thông báo hằng năm gửi cho cho đơn vị, UBND xã, đại lý thu).
*** Đối với người đã được cấp mã số BHXH thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT:** Chỉ áp dụng đối với người thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT
[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN
[02]. Ngày tháng năm sinh: ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.
[03]. Mã số BHXH: Ghi mã số BHXH của người tham gia.
[04]. Nội dung thay đổi, yêu cầu: ghi nội dung yêu cầu thay đổi như: họ tên, ngày tháng năm sinh, các thông tin liên quan đến chức danh, nghề nghiệp, công việc, phương thức đóng, nơi đăng ký KCB ban đầu...
[05]. Hồ sơ kèm theo:
- Đối với người điều chỉnh thông tin, ghi các loại giấy tờ chứng minh.
- Đối với người tham gia được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn, ghi các loại giấy tờ chứng minh.
Sau khi hoàn tất việc kê khai, người tham gia ký ghi rõ họ tên. Trường hợp kê khai thay đổi về nhân thân (họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh, giới tính) đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT thì phải có xác nhận của đơn vị nơi người lao động đang làm việc. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH thì không phải xác nhận.